TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 48 /2023/HNGĐ-ST
Ngày 19 / 06 /2023
"V/v Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Xuyến
Các Hội thẩm nhân dân:
[1] Bà Lê Thị Thận;
[2] Bà Đỗ Thị Ngoãn;
Thư ký phiên tòa: bà Mai Thị Chang - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước: Bà Trịnh Thị Tâm – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm, thụ lý số 247 /2022/ TLST – HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2022 về việc "Ly hôn", Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40 /2023/QĐST – HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:
Nguyên đơn: chị Hồ Ng Nh, sinh năm 1986 (vắng mặt)
Địa chỉ : Thôn 1, xã Đ , huyện B Đ , tỉnh Bình Phước.
Bị đơn: anh Nguyễn V Ph , sinh năm 1978 (vắng mặt)
Địa chỉ : Thôn 1, xã Đ , huyện B Đ , tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN

Chị Hồ Ng Nh xin vắng mặt tại phiên tòa, theo đơn khởi kiện ngày 13/10/2022 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn trình bày:

Tôi và anh Nguyễn V Ph tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2007 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phước Tín, huyện Phước Long, tỉnh Bình Phước, số 123, quyển số 01/07, ngày 23/10/2007, quá trình sống chung vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hòa hợp với nhau về kinh tế, anh Phương hay chơi cờ bạc, ngoại tình, đến năm 2016 thì bỏ đi, không còn sống chung với nhau nữa, nay tình cảm vợ chồng không còn, không duy trì được hạnh phúc gia đình, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Nguyễn Đức Trung; sinh ngày 09/08/2009; Nguyễn Đức Phú, sinh ngày 30/05/2014; Nguyễn Đức Quý, sinh ngày 30/05/2014 nguyên vọng chị Hồ Ng Nh nhận nuôi con, không yêu cấp dưỡng .

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn V Ph , mặc dù tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có ly do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tham gia phiên tòa, phát biểu quan điểm khẳng định: Việc Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Quá trình chuẩn bị xét xử từ khi thụ lý đến nay là đúng. Tại phiên tòa Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách tố tụng của các đương sự theo qui định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về hướng giải quyết nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ lời trình bày của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1]Về thủ tục tố tụng: Việc thụ lý đơn khởi kiện của nguyên đơn là đúng quy định.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Toà án: chị Hồ Ng Nh có đăng ký kết hôn với anh Nguyễn V Ph , nay chị Nhiên xin ly hôn, vì vậy quan hệ pháp luật là " Tranh chấp ly hôn", theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

[3] Xét về quan hệ hôn nhân thấy rằng chị Hồ Ng Nh và anh Nguyễn V Ph tự nguyện sống chung và có đăng ký kết hôn, như vậy quan hệ hôn nhân giữa chị Hồ Ng Nh và anh Nguyễn V Ph là hợp pháp.

Xét mâu thuẫn gia đình: Quá trình sống chung, chị Hồ Ng Nh và anh Nguyễn V Ph đã xảy ra nhiều mâu thuẫn vợ chồng, anh Nguyễn V Ph mặc dù Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có ly do.

Như vậy mâu thuẫn gia đình đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, chị Hồ Ng Nh được ly hôn với anh Nguyễn V Ph .

[4] Về con chung: Nguyễn Đức Trung; sinh ngày 09/08/2009; Nguyễn Đức Phú, sinh ngày 30/05/2014; Nguyễn Đức Quý, sinh ngày 30/05/2014, các cháu đang ở với chị Trang, vì vậy cần giao các cháu cho chị Hồ Ng Nh chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên.

Về cấp dưỡng : Không yêu ầu nên không xem xét.

[5]. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

[6]Về án phí: chị Hồ Ng Nh nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;
- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ- UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí của Toà án;

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, chị Hồ Ng Nh được ly hôn với anh Nguyễn V Ph .

[2] Về con chung: Giao cháu Nguyễn Đức Trung; sinh ngày 09/08/2009; Nguyễn Đức Phú, sinh ngày 30/05/2014; Nguyễn Đức Quý, sinh ngày 30/05/2014 cho chị Hồ Ng Nh chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom hoặc cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật. Quyền của anh chị đối với con chung được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng: Đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét.

[3]Tài sản chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

[4] Nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: chị Hồ Ng Nh nộp số tiền án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm là 300.000đ, tuy nhiên khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000764 ngày 21/11/2022(đã nộp xong).

Nguyên đơn, Bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích lục bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND H.Bù Đăng;
- Chi cục THADS H. Bù Đăng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Xuyến

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bù Đăng, ngày 07 tháng 02 năm 2023

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 14 giờ 30 phút, ngày 07 tháng 02 năm 2023. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng tỉnh Bình Phước.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Văn Xuyến

[1] Bà Lê Thị Thận;

[2] Ông Trần Đức Hòa;

Tiến hành nghị án đối với vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 139 /2022/ TLST – HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2022 về việc "Ly hôn", Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80 /2022/QĐST – HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Hồ Ng Nh; sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ : Thôn 4 , xã Minh Hưng, huyện Bù Đăng , tỉnh Bình Phước.

Bị đơn: anh Nguyễn Đắc An; sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ : Thôn 4 , xã Minh Hưng, huyện Bù Đăng , tỉnh Bình Phước.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, và quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

- Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;
- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự
- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ- UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí của Toà án;

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, chị Hồ Ng Nh được ly hôn với anh Nguyễn Đắc An. (Biểu quyết 3/3)

[2] Về con chung , giao cháu Nguyễn Hoàng Khang, sinh ngày 01/03/ 2016; Nguyễn Hoàng Bích Huyền, sinh ngày 18/4/2018 cho chị Hồ Ng Nh chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên. (Biểu quyết 3/3)

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom hoặc cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật. Quyền của anh chị đối với con chung được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng: Đương sự không yêu cầu cấp dưỡng. (Biểu quyết 3/3)

[3]Tài sản chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét. (Biểu quyết 3/3)

[4] Nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét. (Biểu quyết 3/3)

[5] Về án phí: chị Hồ Ng Nh nộp số tiền án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm là 300.000đ, tuy nhiên khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000526 ngày 01/7/2022(đã nộp xong). (Biểu quyết 3/3)

Nguyên đơn, Bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích lục bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương nơi cư trú. (Biểu quyết 3/3)

Biên bản nghị án kết thúc vào hồi 14 giờ 40 phút cùng ngày, đã đọc lại các thành viên trong Hội đồng xét xử nghe và ký tên.

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND H.Bù Đăng;
- Chi cục THADS H. Bù Đăng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Xuyến